

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng - an ninh 2

Tên tiếng Anh: National Defense & security Education 2

Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng an ninh

Mã học phần: 17200005/0101001661

Loại học phần:

| | | | | | |
|--|----------------------------------|---|----------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|
| Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> | | Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/> | | | |
| Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> | | Chuyên ngành <input type="checkbox"/> | |
| | | Bắt buộc <input type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bắt buộc <input type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> |

Số tín chỉ: 3 (3, 0, 6)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Giáo dục quốc phòng – an ninh 1 (17200004);
- Học phần song hành: Không.

2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Giáo dục quốc phòng - an ninh 2” trang bị cho người học:

- Kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng an ninh của Đảng và Nhà nước; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới;
- Khả năng nhận diện âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; cảnh giác cách mạng, trên cơ sở đó đấu

tranh, phòng chống có hiệu quả chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

– Tư tưởng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc và truyền thống của Quân đội nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; góp phần hình thành tác phong khoa học và tính kỷ luật cao trong học tập, công tác sau này và trong sinh hoạt; ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng nhập ngũ.

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Hiểu và trình bày được đường lối công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước ta
- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật và trách nhiệm công dân
- LO 3: Hình thành thói quen và thực hiện tìm kiếm, đọc các tài liệu, các văn bản pháp quy về vấn đề Quốc phòng an ninh đồng thời liên hệ thực tiễn các hoạt động quốc phòng an ninh ở địa phương, trường học
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập, khả năng phối hợp nhóm trong quá trình học tập

4. Nội dung học phần

4.1. Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam;
- Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;
- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng;
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam;
- Vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội;
- Vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

4.2 Phân bố thời gian các chương trong học phần

| STT | Nội dung | Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ) | | | |
|-------------|---|-----------------------------------|-----------|----------|-----------|
| | | Tổng | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| 1. | Bài 8: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Cách mạng Việt Nam | 27 | 9 | 0 | 18 |
| 2. | Bài 9: Phòng chống địch tiến công hòa lực bằng vũ khí công nghệ cao | 18 | 6 | 0 | 12 |
| 3. | Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp Quốc phòng | 18 | 6 | 0 | 12 |
| 4. | Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới | 18 | 6 | 0 | 12 |
| 5. | Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng chống phá cách mạng Việt Nam | 18 | 6 | 0 | 12 |
| 6. | Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội | 9 | 3 | 0 | 6 |
| 7. | Bài 14: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc | 9 | 3 | 0 | 6 |
| 8. | Bài 15: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | 18 | 6 | 0 | 12 |
| Tổng | | 135 | 45 | 0 | 90 |

4.3. Nội dung chi tiết học phần

BÀI 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm “Diễn biến hòa bình”

1.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

1.1.3. Khái niệm gây rối

1.2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược “Diễn biến hòa bình”.

1.2.1. Giai đoạn 1945 – 1980

1.2.2. Giai đoạn 1980 đến nay

2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống

phá cách mạng Việt Nam

2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “Diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam

2.1.1. Âm mưu chung

2.1.2. Các thủ đoạn trong “Diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam

2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Cách mạng Việt Nam

3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước ta phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ

3.1. Mục tiêu

3.2. Nhiệm vụ

3.3. Quan điểm chỉ đạo

3.4. Phương châm tiên hành

4. Giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.

4.1. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

4.2. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh.

4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống “DBHB”, BLLĐ.

4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao (CNC) của địch trong chiến tranh

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao

1.3. Thủ đoạn đánh phá, khả năng sử dụng VK CNC của địch trong chiến tranh

2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí CNC

2.1. Biện pháp thụ động

- 2.1.1. Phòng chống trinh sát của địch
- 2.1.2. Dự địch đánh vào mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn
- 2.1.3. Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập
- 2.1.4. Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng tránh
- 2.2. Biện pháp chủ động
 - 2.2.1. Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát
 - 2.2.2. Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch
 - 2.2.3. Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí c. nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt
 - 2.2.4. Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác

BÀI 10: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

- 1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
 - 1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ
 - 1.1.1. Khái niệm
 - 1.1.2. Vai trò của dân quân tự vệ
 - 1.1.3. Nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ
 - 1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
 - 1.2.1. Phương châm xây dựng
 - 1.2.2. Tổ chức biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ
 - 1.2.3. Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ
 - 1.3. Một số biện pháp xây dựng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay
- 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.1. Khái niệm, vị trí vai trò, những quan điểm nguyên tắc
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.1. Xây dựng LL DBĐV đủ số lượng, chất lượng cao, XD toàn diện có trọng tâm, trọng điểm

- 2.2.2. Xây dựng LL DBĐV phải phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị
- 2.2.3. Xây dựng LLDBĐV sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ở địa phương, bộ, ngành
- 2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.3.1. Tạo nguồn, đăng ký, quản lí lực lượng dự bị động viên
 - 2.3.2. Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên
 - 2.3.3. Bảo đảm hậu cần, kĩ thuật, tài chính cho xây dựng LL dự bị động viên
- 2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 3. Động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.1. Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.1.1. Khái niệm
 - 3.1.2 Nguyên tắc động viên công nghiệp
 - 3.1.3. Yêu cầu động viên công nghiệp
 - 3.2. Một số nội dung công nghiệp quốc phòng
 - 3.2.1. Chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.2.2. Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.3. Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.3.1. Đối với Nhà nước, chính quyền
 - 3.3.2. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương
 - 3.3.3. Đối với các doanh nghiệp công nghiệp được lựa chọn động viên

BÀI 11: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA

- 1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
 - 1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
 - 1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
 - 1.3. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì
 - 1.4. Nội dung của việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- 2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
 - 2.1. Biên giới quốc gia

- 2.1.1. Khái niệm biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.1.2. Một số hiểu biết về biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không, trong lòng đất và khu vực biên giới
- 2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
 - 2.2.1. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là gì
 - 2.2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
 - 3.1. Quan điểm
 - 3.1.1. Là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
 - 3.1.2. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc VN
 - 3.1.3. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau
 - 3.1.4. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt
 - 3.2. Trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
 - 3.2.1. Trách nhiệm của công dân
 - 3.2.2. Trách nhiệm của sinh viên

Bài 12: NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ VIỆT NAM

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
 - 1.1. Một số vấn đề chung
 - 1.1.1. Khái niệm dân tộc
 - 1.1.2. Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới
 - 1.1.3. Quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc

1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta

1.2.1. Khái quát đặc điểm các dân tộc ở nước ta hiện nay

1.2.2. Quan điểm chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta

2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.1.1. Khái niệm tôn giáo

2.1.2. Phân biệt tôn giáo với mê tín dị đoan

2.2. Nguồn gốc, tính chất của tôn giáo

2.2.1. Nguồn gốc

2.2.2. Tính chất

2.3. Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

2.3.1. Tình hình tôn giáo trên thế giới

2.3.2. Quan điểm CN Mác – Lênin giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

2.4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

2.4.1. Khái quát tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

2.4.2. Quan điểm chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta

3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam

3.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN của các thế lực thù địch

3.2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN của các thế lực thù địch

3.3. Giải pháp đấu tranh phòng chống lợi dụng vấn đề DT, TG chống phá CMVN của các thế lực thù địch

3.4. Quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước

3.5. Tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, xã hội

3.6. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào dân tộc, các tôn giáo.

3.7. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị

3.8. Chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng

BÀI 13: VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTAT xã hội

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. An ninh quốc gia

1.1.2. Bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.3. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.4. Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.5. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.6. Trật tự an toàn xã hội

1.1.7. Đấu tranh gìn giữ trật tự an toàn xã hội

1.2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

1.2.1. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

1.2.2. Nội dung giữ gìn trật tự an toàn xã hội

2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội

2.1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia

2.2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội

3. Dự báo tình hình ANQG, TTAT XH thời gian tới

3.1. Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp

3.2. Tình hình Đông Nam Á còn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định

3.3. Những thuận lợi khó khăn của ta trong bảo vệ AN QG, giữ gìn TTAT XH

3.3.1. Thuận lợi

3.3.2. Khó khăn

4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

4.1. Nhận thức về đối tác, đối tượng

4.1.1. Đối tác

4.1.2. Đối tượng

- 4.2. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia
- 4.3. Đối tượng xâm phạm về trật tự an toàn xã hội
- 4.4. Các tai nạn, tệ nạn xã hội
- 5. Quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
 - 5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt
 - 5.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc
 - 5.3. Bảo vệ ANQG gắn chặt với giữ gìn trật tự an toàn xã hội
- 6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội
 - 6.1. Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội
 - 6.2. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

BÀI 14: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

- 1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
 - 1.1. Quan điểm và vai trò quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.1.1. Một số quan điểm về quần chúng nhân dân
 - 1.1.2. Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.1. Khái niệm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.2. Vị trí, tác dụng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.3. Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.4. Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
- 2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ
 - 2.1. Nội dung cơ bản công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 2.1.1. Giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng
 - 2.1.2. Vận động toàn dân tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội

phạm

2.1.3. Xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức CT-XH trong các phong trào của địa phương

2.1.4. Tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cơ sở vững mạnh

2.2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

2.2.1. Nắm vững tình hình và xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

2.2.2. Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ ANTQ

2.2.3. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương để tổ chức vận động toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

2.2.4. Xây dựng các tổ chức, lực lượng quần chúng nòng cốt làm hạt nhân phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

2.2.5. Xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến làm cơ sở để tổ chức vận động quần chúng bảo vệ ANTQ

2.2.6. Lồng ghép nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ với phong trào khác của nhà trường và của địa phương

3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc

3.1. Sinh viên phải có nhận thức đúng đắn đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ ANTQ

3.2. SV tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo ANTT của nhà trường và của địa phương nơi cư trú

3.3. Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương

3.4. Nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia hoạt động phòng chống TP ở địa phương

BÀI 15: VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

1.1. Khái niệm phòng chống tội phạm

1.2. Nội dung, nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

- 1.2.1. Nghiên cứu xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội
- 1.2.2. Nghiên cứu, soạn thảo chủ trương, giải pháp, biện pháp nhằm từng bước xóa bỏ nguyên nhân điều kiện của tội phạm
- 1.2.3. Tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm
- 1.2.4. Tổ chức tiến hành các hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm
- 1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm.
 - 1.3.1. Chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm
 - 1.3.2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm
- 1.4. Phân loại các biện pháp phòng ngừa tội phạm
- 1.5. Phòng chống tội phạm trong nhà trường
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội
 - 2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm, đối tượng hoạt động TNXH
 - 2.1.1. Khái niệm về tệ nạn xã hội.
 - 2.2.2. Mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội
 - 2.2.3. Đặc điểm của tệ nạn xã hội
 - 2.2.4. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội
 - 2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống TNXH.
 - 2.2.1. Chủ trương, quan điểm
 - 2.2.2. Các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội
 - 2.3. Các loại tệ nạn xã hội phổ biến và phương pháp phòng chống
 - 2.3.1. Tệ nạn nghiện ma túy
 - 2.3.2. Tệ nạn mại dâm
 - 2.3.3. Tệ nạn cờ bạc
 - 2.3.4. Tệ nạn mê tín dị đoan
 - 2.4. Trách nhiệm của nhà trường và sinh viên trong phòng chống tệ nạn xã hội
 - 2.4.1. Đối với nhà trường
 - 2.4.2. Đối với sinh viên

5. Đánh giá học phần:

- Thang điểm đánh giá: 10/10;
- Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

| Các CDR | Chuyên cần (5%) | Kiểm tra tự luận (10%) | Thảo luận nhóm (5%) | Kiểm tra giữa kỳ (20 %) | Thi cuối kỳ (60%) |
|---------|-----------------|------------------------|---------------------|-------------------------|-------------------|
| LO1 | x | x | x | x | x |
| LO2 | x | x | x | x | x |
| LO3 | x | | x | | |
| LO4 | x | x | x | x | x |

- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Nội dung | Thời điểm | Công cụ kiểm tra | Chuẩn đầu ra kiểm tra | Tỉ lệ (%) | Rubric sử dụng |
|---|---------------------------|--------------------------|-----------------------|-----------|----------------------------|
| Quá trình | | | | 40 | |
| Chuyên cần | Suốt quá trình học | Bảng điểm danh | LO1, LO2, LO3, LO4 | 5 | Số I.1 |
| Thảo luận nhóm | Suốt quá trình học | | LO1, LO2, LO3, LO4 | 10 | Số I.2 |
| Kiểm tra tại lớp | Suốt quá trình học | Vấn đáp | LO1, LO2, LO4 | 5 | Số I.6 |
| Kiểm tra giữa kỳ – ngân hàng đề thi | Tuần 9, 10 | Bài kiểm tra trắc nghiệm | LO1, LO2, LO4 | 20 | Theo thang điểm đề thi |
| Thi cuối kỳ | | | | 60 | |
| Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần – ngân hàng đề thi | Sau khi kết thúc học phần | Thi trắc nghiệm | LO1, LO2, LO4 | | Theo thang điểm của đề thi |

6. Giảng dạy và học tập:

- Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

| Phương pháp giảng dạy | Phương pháp học tập | Tỉ lệ (%) | Các chuẩn đầu ra học phần | | | |
|-----------------------|---|-----------|---------------------------|-----|-----|-----|
| | | | LO1 | LO2 | LO3 | LO4 |
| Thuyết trình | Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ | 25 | x | x | | |
| Diễn trình | Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ | 25 | x | x | | |
| Vấn đáp | Vấn đáp | 15 | x | | | x |
| Thảo luận | Thảo luận | 15 | x | | | x |

| Phương pháp giảng dạy | Phương pháp học tập | Tỉ lệ (%) | Các chuẩn đầu ra học phần | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|-----------|---------------------------|-----|-----|-----|
| | | | LO1 | LO2 | LO3 | LO4 |
| Giải quyết tình huống (bài tập) | Giải quyết tình huống (bài tập) | 10 | x | x | x | x |
| Dạy học theo dự án (tiểu luận) | thực hiện dự án (tiểu luận) | 10 | x | x | x | x |

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 80% giờ học lý thuyết;
- Chuẩn bị cho bài học: Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp và Giáo trình Giáo dục Quốc phòng an ninh tập 1;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm hoặc viết bài tự luận;
- Hoàn thành các hoạt động, kiểm tra trên lớp và về nhà theo yêu cầu, tham gia kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

8. Tài liệu học tập:

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đào Huy Hiệp và cộng sự, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, Tập 1, dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2016.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] TS. Nguyễn Thị Thanh, ThS. Phạm Đức Kiên (Đồng chủ biên), *Hỏi và đáp Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[2] PGS-TS. Nguyễn Mạnh Hưởng, *Hỏi và Đáp môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[3] Minh Khánh, *Tìm hiểu về Đảng cộng sản Việt Nam Hỏi và Đáp*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2011;

[4] Lê Ngọc Cường, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, *Giải thích từ ngữ Giáo dục Quốc phòng an ninh*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 5/2015;

[5] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 4/2016.

9. Hướng dẫn thực hiện:

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó lựa chọn được môn thể thao phù hợp để tập luyện, xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Lưu ý:

+ Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho sinh viên – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;

+ Trong quá trình học tập, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM sẽ tổ chức cho 100% sinh viên tham quan bảo tàng lịch sử; bảo tàng chứng tích chiến tranh; các đơn vị quân đội hoặc công an tùy tình hình cụ thể. Coi đó là điều kiện bắt buộc để hoàn thành học phần GDQPAN theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT.